

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tản Cao Sơn và bà Thùng Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 08/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **S A H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 19..; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông S V P, đã chết và con bà M T P, sinh năm 19..; Vợ: Sống chung như vợ chồng với V T M, sinh năm 19..; con: Có 02 con, 01 con đã chết;

Tiền án: Có 03 tiền án.

- Tiền án 01: Tại bản án số 58/2008/HSST ngày 22/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 17/02/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền án 02: Tại bản án số 82/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 21/5/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền án 03: Tại bản án số 03/2016/HSST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ. Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/11/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 23/6/2023 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/6/2023, tổ công tác Đoàn biên phòng Đào San đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì phát hiện tại nhà S A H có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Khi tổ công tác vào trong nhà thì thấy H đang ngồi ở bàn uống nước, tổ công tác yêu cầu H có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vi phạm pháp luật thì tự giác mang ra giao nộp. H đi vào buồng ngủ lấy từ dưới gối đầu giường ngủ ra 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng được xoắn lại một đầu và khai nhận đó là Heroine của H mua của một người đàn ông Trung Quốc tại khu vực suối biên giới thuộc bản A, xã B với giá 1.500.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số 772/KL – KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: Số chất bột màu trắng thu được của S A H có khối lượng 2,07 gam là ma túy loại Heroine.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo S A H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 1,91 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở.

- Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 14/6/2023, tại nhà của mình, bị cáo S A H đã có hành vi tàng trữ 2,07 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo S A H là người có 03 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Tại bản án số 03/2016/HSST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ. Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/11/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án, không có tiền sự, là người dân tộc thiểu số.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, nguồn thu nhập thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1,91 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 2,07 gam Heroine bị cáo khai mua của 01 người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi. Do không xác định được cụ thể người này nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S A H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S A H 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,91 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá